

Số: /BC-BDT

Đắk Nông, ngày 15 tháng 6 năm 2023

BÁO CÁO

Kết quả công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng Quý II và sơ kết công tác 6 tháng đầu năm 2023

Thực hiện Công văn số 471/TTr-P1 ngày 31/5/2023 của Thanh tra tỉnh Đắk Nông về việc đôn đốc báo cáo kết quả công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và PCTN Quý II năm 2023 và Báo cáo sơ kết công tác 6 tháng đầu năm 2023. Ban Dân tộc tổng hợp báo cáo kết quả, như sau:

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC THANH TRA

1. Thanh tra hành chính (số liệu tại các biểu số: 01/TTr, 02/TTr, 02/QLNN)

a) Việc triển khai các cuộc thanh tra (Biểu số 01/TTr)

Tổng số cuộc thực hiện trong kỳ báo cáo: 00 cuộc. Năm 2023, Ban Dân tộc xây dựng kế hoạch chỉ có 01 cuộc kiểm tra; không có cuộc thanh tra nào.

b) Kết luận thanh tra (Biểu số 01/TTr)

- Tổng số cuộc thanh tra đã ban hành kết luận thanh tra: 00 cuộc
- Số đơn vị được thanh tra (đã ban hành kết luận thanh tra); 00 cuộc
- Phát hiện vi phạm: Tổng số tiền phát hiện qua sai phạm là: 00 triệu đồng
- Kiến nghị xử lý vi phạm: Không

c) Kết quả thực hiện kết luận thanh tra (Biểu số 02/TTr)

d) Thanh tra, kiểm tra trách nhiệm việc thực hiện các quy định của pháp luật về thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng (Biểu số 02/QLNN)

- Việc triển khai các cuộc thanh tra: Tổng số cuộc thanh tra, kiểm tra; số cuộc đã ban hành kết luận;
- Kết quả thanh tra, kiểm tra: Không
- + Số đơn vị được thanh tra, kiểm tra;
- + Những vi phạm chủ yếu phát hiện qua thanh tra, kiểm tra;
- + Kiến nghị xử lý hành chính, chuyển cơ quan điều tra; kiến nghị xử lý về kinh tế, hoàn thiện cơ chế, chính sách, văn bản quy phạm pháp luật, văn bản quản lý, điều hành của các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân liên quan đến nội dung thanh tra;
- Kết quả thực hiện kết luận thanh tra, kiểm tra: Không.
- + Tổng số kết luận thanh tra, kiểm tra trách nhiệm phải thực hiện;
- + Kết quả thực hiện các kiến nghị về trách nhiệm (hành chính, hình sự); về kinh tế, hoàn thiện cơ chế, chính sách, văn bản quy phạm pháp luật, văn bản quản lý, điều hành của các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân liên quan đến nội dung thanh tra (nếu có).

đ) Kết quả thanh tra trên một số lĩnh vực (**chỉ áp dụng đối với báo cáo 6 tháng và báo cáo năm**)

- Lĩnh vực Quản lý, thực hiện dự án đầu tư xây dựng (Biểu số 03/TTr);
- Lĩnh vực Quản lý và sử dụng tài chính, ngân sách (Biểu số 04/TTr);
- Lĩnh vực Quản lý, sử dụng đất (Biểu số 05/TTr);
- Lĩnh vực khác (nếu cần thiết);

Đối với từng lĩnh vực trên phải nêu rõ: Số cuộc thanh tra, số đơn vị được thanh tra, nội dung thanh tra chủ yếu, các vi phạm điển hình, kiến nghị xử lý (về kinh tế, về trách nhiệm, về hoàn thiện cơ chế, chính sách, pháp luật...). Không có

- Kết quả thanh tra lại (nếu có); Không có.

- Kết quả thanh tra chuyên đề (nếu có): Tóm tắt kết quả thanh tra chuyên đề theo các tiêu chí nêu trên.

2. Kết quả xây dựng, hoàn thiện thể chế và tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về thanh tra, tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng (Biểu số 02/QLNN)

- Số văn bản (quản lý, chỉ đạo) về thanh tra, tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng mới được ban hành, được sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ: Trong Quý I, Ban Dân tộc đã ban hành các văn bản liên quan đến công tác thanh tra, tiếp công dân và phòng, chống tham nhũng như sau:

+ Quyết định số 1039/QĐ-BDT, ngày 13/12/2022 về việc phê duyệt kế hoạch thanh tra, kiểm tra công tác dân tộc năm 2023;

+ Kế hoạch số 20/KH-BDT, ngày 10/01/2023 về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân năm 2023;

+ Kế hoạch số 129/KH-BDT, ngày 14/02/2023 về công tác phòng, chống tham nhũng năm 2023.

- Số lớp tập huấn, tuyên truyền, giáo dục pháp luật về thanh tra, tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng được tổ chức; tổng số người tham gia. Không có

II. KẾT QUẢ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng trong phạm vi trách nhiệm của bộ, ngành, địa phương; việc quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng:

a) Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, ban hành văn bản, hướng dẫn triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo, điều hành của cấp trên trong công tác phòng, chống tham nhũng: Cấp ủy Chi bộ Ban Dân tộc tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo phòng chuyên môn (Thanh tra Ban) tổ chức, tuyên truyền, phổ biến, quán triệt đến toàn thể CBCC trong cơ quan về công tác phòng, chống tham nhũng. Nâng cao trách nhiệm của tập thể lãnh đạo Ban và mỗi CBCC trong việc phát hiện hành vi tham nhũng; cán bộ lãnh đạo quản lý gương mẫu trong công tác phòng, chống tham nhũng; chỉ đạo tăng cường phối hợp cơ quan, Ban chấp hành công đoàn, các phòng ban chuyên môn trong việc phát hiện hành vi tham nhũng.

b) Việc tổng kết, đánh giá, rà soát và đưa ra danh mục những quy định pháp luật còn thiếu, sơ hở, dễ bị lợi dụng để tham nhũng, qua đó tự mình hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung cho phù hợp: **Qua rà soát trong Quý II**

và 6 tháng đầu năm 2023 tại Ban Dân tộc chưa phát hiện danh mục những quy định pháp luật còn thiếu, sơ hở, dễ bị lợi dụng để tham nhũng.

c) Tình hình tổ chức, bộ máy, phân công trách nhiệm tổ chức thực hiện trong công tác phòng, chống tham nhũng; tình hình hoạt động của các cơ quan chuyên trách về phòng, chống tham nhũng (nếu có cơ quan, đơn vị chuyên trách): Ban Dân tộc không có bộ máy chuyên trách mà Phòng Thanh tra được phân công nhiệm vụ tham mưu thực hiện công tác PCTN. Hiện tại, có 01 công chức Phòng Thanh tra kiêm nhiệm công tác này, không thành lập bộ phận chuyên trách về công tác PCTN.

d) Các hình thức cụ thể đã thực hiện để quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng: Thông qua các cuộc họp Chi bộ; họp cơ quan, Công đoàn cơ quan Ban Dân tộc thường xuyên tổ chức tuyên truyền, quán triệt đến toàn thể CBCC của cơ quan về Kết luận số 05-KL/TW của Ban Bí thư; Chỉ thị 50-CT/TW của Bộ Chính trị và Kế hoạch số 09-KH/TU; và các văn bản khác liên quan đến công tác phòng, chống tham nhũng. Thực hiện tốt các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng lãng phí; quy định về quy tắc ứng xử. Người đứng đầu cấp ủy, cơ quan đơn vị gương mẫu thực hiện và có trách nhiệm trực tiếp chỉ đạo công tác phòng, chống tham nhũng.

Xây dựng và tổ chức thực hiện tốt công tác phổ biến pháp luật về PCTN, đưa nội dung tuyên truyền, phổ biến công tác PCTN vào Kế hoạch phổ biến giáo dục pháp luật, Kế hoạch công tác PCTN năm 2023. Tổ chức phổ biến, quán triệt sâu rộng đến toàn thể đảng viên, công chức, viên chức trong cơ quan đầy đủ các chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước về PCTN gắn với việc quán triệt học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh theo chuyên đề hàng năm; Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI “Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay”; Nghị quyết số 04 -NQ/TW ngày 30/10/2016 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng, ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến, “tự chuyển hóa” trong nội bộ.

e) Các kết quả khác đã thực hiện để quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng; lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng: Xây dựng kế hoạch phòng chống tham nhũng; Tuyên truyền pháp luật PCTN lồng ghép qua cuộc họp chi bộ, Cơ quan, Công đoàn, giao ban hàng tháng, sinh hoạt cơ quan định kỳ.

2. Kết quả thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị:

a) Kết quả thực hiện công khai, minh bạch: Trong 6 tháng đầu năm 2023 tại Ban Dân tộc tổ chức thực hiện tốt Quy chế làm việc, Nội quy, quy chế tiếp công dân, Quy chế cung cấp thông tin cho công dân, Quy chế chi tiêu nội bộ. Thực hiện việc công khai, dân chủ trong dự toán năm 2023 của Ban Dân tộc, quyết toán tài chính, mua sắm tài sản theo quy định. Thực hiện nghiêm túc các quy định pháp luật về đầu tư, mua sắm công, quản lý, kiểm soát chặt chẽ việc chi ngân sách nhà nước và các khoản chi thường xuyên. Công khai chỉ tiêu biên chế được giao, thông tin tuyển dụng, kế hoạch đào tạo bồi dưỡng, quy hoạch, bổ nhiệm, luân chuyển, của công chức trong công tác tổ chức cán bộ.

b) Kết quả kiểm soát xung đột lợi ích: Trong Quý II và 6 tháng đầu năm 2023 tại Ban Dân tộc không có trường hợp xung đột lợi ích.

c) Kết quả ban hành, thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ:

Ngày 03/01/2023, Ban Dân tộc ban hành Quyết định số 03 /QĐ-BDT, về việc ban hành quy chế chi tiêu nội bộ của Ban Dân tộc, các chế độ, định mức, tiêu chuẩn trong cơ quan như: ô tô, xăng xe, điện thoại, điện, nước, hội họp, đào tạo, học tập, bồi dưỡng chuyên môn, công tác phí... đều được công khai, minh bạch theo Quy chế và sử dụng kinh phí một cách tiết kiệm, hợp lý và có hiệu quả.

d) Kết quả thực hiện quy tắc ứng xử: Tất cả các công chức đều thực hiện nghiêm túc về quy tắc ứng xử trong thi hành công vụ. Trong kỳ báo cáo Ban Dân tộc không có trường hợp vi phạm quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp.

đ) Kết quả thực hiện chuyển đổi vị trí công tác

- Trong Quý I Ban Dân tộc có 02 chuyển đổi vị trí công tác và tiếp nhận bổ nhiệm 01 vị trí, như sau:

+ 01 Phó Chánh Văn phòng Ban Dân tộc được điều động luân chuyển làm Phó Chánh Thanh tra Ban Dân tộc (Theo Quyết định số 1339/QĐ-BDT, ngày 21/12/2022 của Trưởng Ban dân tộc tỉnh Đắk Nông).

+ 01 Phó Chánh Thanh tra Ban Dân tộc được điều động, bổ nhiệm làm Phó chánh Văn phòng Ban Dân tộc (Theo Quyết định số 1337/QĐ-BDT, ngày 21/12/2021 của Trưởng Ban dân tộc tỉnh Đắk Nông).

+ Tiếp nhận và bổ nhiệm 01 vị trí từ Phó Trưởng phòng Tổng hợp Quy hoạch thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đắk Nông giữ chức vụ Chánh Văn phòng Ban Dân tộc tỉnh Đắk Nông (Theo Quyết định số 1338/QĐ-BDT, ngày 21/12/2021 của Trưởng Ban Dân tộc tỉnh Đắk Nông).

e) Kết quả thực hiện cải cách hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt: Tại Ban Dân tộc đều thực hiện việc chi trả, thanh toán lương, phụ cấp và các chế độ, chính sách cho cán bộ công chức, người lao động qua hình thức chuyển khoản qua tài khoản của Ngân hàng Vietcombank chi nhánh tỉnh Đắk Nông.

g) Kết quả kiểm soát tài sản, thu nhập:

Căn cứ Luật phòng chống tham nhũng số: 36/2018/QH14 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 6 thông qua ngày 20/11/2018; Căn cứ Nghị định số: 130/2020/NĐ-CP, ngày 30/10/2020 của Chính phủ, về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị; Thực hiện Kế hoạch số: 671/KH-UBND, ngày 17/11/2022 của UBND tỉnh Đắk Nông, Kế hoạch thực hiện kê khai, công khai về tài sản, thu nhập năm 2022.

Ngày 29/11/2022 Ban Dân tộc tỉnh ban hành Quyết định số: 1266/QĐ-BDT, Về việc phê duyệt danh sách người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập hàng năm và bổ sung năm 2022 của Ban Dân tộc tỉnh Đắk Nông theo quy định tại khoản 3, Điều 36 Luật phòng, chống tham nhũng số: 36/2018/QH14, năm 2018 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Điều 10 của Nghị định số: 130/2020/NĐ-CP, ngày 30/10/2020 của Chính phủ. Trong đó có: 9 cán bộ, công chức, lãnh đạo của Ban Dân tộc có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập hàng năm năm 2022 và 11 công chức nếu có biến động về tài sản, thu nhập trong năm có giá

trị từ 300.000.000 đồng trở lên thì phải thực hiện kê khai tài sản, thu nhập bổ sung (Quyết định số 988/QĐ-BĐT, ngày 08/12/2021 của Ban Dân tộc).

3. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị:

a) Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng qua hoạt động kiểm tra và tự kiểm tra nội bộ của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của bộ, ngành, địa phương. Trong năm 2022 Ban Dân tộc có 01 công chức (Phạm Nguyên Vũ – Chuyên viên) đang được Cơ quan điều tra Công an tỉnh thực hiện điều tra về vi phạm trong việc cấp GCN QSD tại xã Đắk Som, huyện Đắk Glong - trong thời gian giữ chức vụ Trưởng phòng Tài nguyên huyện Đắk Glong giai đoạn 2015-2016. Hiện nay đơn vị đã tạm đình chỉ công tác đối với Đ/c Vũ và chờ kết quả điều tra của cấp có thẩm quyền.

b) Kết quả công tác thanh tra, kiểm tra, kiểm toán và việc phát hiện, xử lý các vụ việc tham nhũng qua hoạt động giám sát, thanh tra, kiểm toán: Không.

- Tổng số cuộc thanh tra, kiểm tra, kiểm toán; số đơn vị được thanh tra, kiểm tra, kiểm toán trách nhiệm: Không.

- Tổng số cuộc kết thúc thanh tra, kiểm tra, kiểm toán trực tiếp tại đơn vị; đã ban hành kết luận: Không.

- Số đơn vị có vi phạm/số đơn vị được thanh tra, kiểm tra, kiểm toán: Không.

- Những vi phạm chủ yếu phát hiện qua thanh tra, kiểm tra, kiểm toán: Không.

- Về xử lý vi phạm trong hoạt động thanh tra, kiểm toán: Không.

- Kiến nghị: Kiểm điểm rút kinh nghiệm, xử lý hành chính, hình sự, xử lý khác (nếu có); kiến nghị sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ các cơ chế, chính sách, văn bản quy phạm pháp luật của các cơ quan quản lý nhà nước: Không có.

- Kết quả thực hiện các kiến nghị: Không.

c) Kết quả giải quyết phản ánh, tố cáo, báo cáo về hành vi tham nhũng; việc phát hiện, xử lý tham nhũng qua giải quyết phản ánh, tố cáo, báo cáo hành vi tham nhũng: Không có.

d) Kết quả điều tra, truy tố, xét xử các vụ tham nhũng trong phạm vi theo dõi, quản lý của bộ, ngành, địa phương: Không có.

đ) Kết quả rà soát, phát hiện tham nhũng qua các hoạt động khác: Không.

4. Chế độ trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị trong phòng, chống tham nhũng:

a) Kết quả thực hiện quy định về trách nhiệm của người đứng đầu:

Công tác PCTN được Chi bộ, Lãnh đạo Ban quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo và triển khai thực hiện. Phát huy vai trò của người đứng đầu cấp ủy, cơ quan trong công tác PCTN, đồng chí Bí thư Chi bộ đồng thời là Trưởng Ban đã tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo và triển khai thực hiện các biện pháp cần thiết để phòng ngừa, ngăn chặn hành vi tham nhũng, sai phạm trong cơ quan, đơn vị; phát huy tính nêu gương, đề cao tinh thần trách nhiệm người đứng đầu, đoàn thể, phòng trong công tác PCTN; chỉ đạo phổ biến, quán triệt kịp thời các chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước về công tác PCTN; tổ chức thực hiện công tác PCTN theo quy chế, kế hoạch đề ra; xây dựng, thực hiện chế độ định mức, tiêu chuẩn; ban hành quy chế chi tiêu nội bộ và thực hiện công khai minh bạch theo quy định

về PCTN; xây dựng đội ngũ công chức vững vàng về chính trị, tư tưởng, thành thạo về chuyên môn, nghiệp vụ trong quá trình giải quyết công việc. Do đó, cán bộ, công chức trong cơ quan ngày càng có ý thức và trách nhiệm hơn trong giải quyết công việc; công tác PCTN được duy trì thực hiện nghiêm túc theo quy định của pháp luật và không phát sinh trường hợp tham nhũng tại cơ quan.

b) Xử lý trách nhiệm của người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu khi để xảy ra tham nhũng: Không.

c) Việc áp dụng biện pháp tạm đình chỉ công tác, tạm thời chuyển sang vị trí khác: Không.

5. Phát huy vai trò, trách nhiệm của xã hội trong phòng, chống tham nhũng:

Ban Dân tộc luôn chú trọng phát huy vai trò, trách nhiệm của các tổ chức, đoàn thể, Ban thanh tra nhân dân trong việc kiểm tra, giám sát nội bộ, để từ đó có biện pháp quản lý, chủ động phòng ngừa, ngăn chặn vụ việc có dấu hiệu tham nhũng trong cơ quan, đơn vị. Tăng cường công tác tuyên truyền, quán triệt với nhiều hình thức, đảm bảo 100% cán bộ, công chức, người lao động được tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về PCTN lồng ghép qua cuộc họp chi bộ, giao ban hàng tháng, sinh hoạt cơ quan, công đoàn định kỳ.

6. Phòng, chống tham nhũng trong doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước (gồm: công ty đại chúng, tổ chức tín dụng và tổ chức xã hội do Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Nội vụ hoặc Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thành lập hoặc phê duyệt điều lệ có huy động các khoản đóng góp của Nhân dân để hoạt động từ thiện): Không có nội dung.

7. Xử lý tham nhũng và hành vi khác vi phạm pháp luật về phòng, chống tham nhũng: Không có.

8. Kết quả thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng và các nhiệm vụ, chương trình công tác của Ban Chỉ đạo Trung ương về PCTN:

Ban Dân tộc đã chỉ đạo các phòng thuộc Ban căn cứ chức năng, nhiệm vụ tập trung triển khai thực hiện có hiệu quả 03 nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm về PCTN. Đó là: triển khai thực hiện có hiệu quả các chủ trương, chính sách, quy định về công tác PCTN trong công chức và người lao động; Tổ chức thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 04-NQ/TW (khóa XII) của BCH Trung ương, Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị khóa XII, Quy định số 11-QĐi/TW ngày 18/02/2019 của Bộ Chính trị, đồng thời thực hiện nghiêm các quy định về phòng ngừa, phát hiện, xử lý các vụ việc có dấu hiệu tham nhũng trong cơ quan để kịp thời chỉ đạo xử lý. Kết quả, qua triển khai trong cơ quan, đã khẳng định cao quyết tâm chống tham nhũng của Đảng, chính quyền, đẩy mạnh thực hiện nguyên tắc “không có vùng cấm”, phát hiện, xử lý nghiêm tình trạng “tham nhũng vặt” trong các khâu lĩnh vực nhạy cảm, dễ phát sinh tiêu cực.

II. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ

Trong Quý II và 6 tháng đầu năm 2023, Chi bộ, Lãnh đạo Ban Dân tộc luôn quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo và triển khai thực hiện tốt công tác PCTN. Công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt các quy định về PCTN được triển khai đầy đủ, kịp thời; ban hành và triển khai thực hiện đầy đủ các kế hoạch theo các văn bản chỉ đạo của cấp trên về PCTN. Thực hiện kết luận của Thanh tra tỉnh về công tác

phòng chống tham nhũng tại đơn vị; Thực hiện đúng các quy định về chế độ, định mức tiêu chuẩn, công khai, minh bạch các quy trình xử lý công việc của cơ quan, đơn vị. Rà soát, thực hiện nghiêm các kết luận, kiến nghị thanh tra, kiểm tra, kiểm toán của cơ quan có thẩm quyền, không để tồn đọng. Cán bộ, công chức, người lao động luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm trong thực thi nhiệm vụ, có thái độ tôn trọng, không sách nhiễu, khó khăn, gây phiền hà cho người dân. Kết quả đã góp phần tăng cường việc phòng ngừa và chống tham nhũng, trong kỳ báo cáo, tại Ban Dân tộc không có vụ việc tham nhũng xảy ra.

V. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ 6 THÁNG CUỐI NĂM 2023

- Tiếp tục quán triệt và thực hiện nghiêm Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo; Chỉ thị số 21-CT/TU ngày 05/01/2015 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW và các văn bản chỉ đạo có liên quan đến công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; Chỉ thị số 11/CT-UBND ngày 08/9/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về tăng cường và nâng cao hiệu quả công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của người dân;

- Chủ động nắm bắt thông tin, dự báo tình hình khiếu nại, tố cáo của các tổ chức, cá nhân liên quan đến lĩnh vực quản lý tại địa phương để có kế hoạch tham mưu giải quyết kịp thời đảm bảo công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo đúng quy định pháp luật. Hạn chế tối đa tình trạng đơn thư của công dân tồn đọng kéo dài, vượt cấp.

- Đẩy mạnh, nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về khiếu nại, tố cáo cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động.

- Thực hiện nghiêm chế độ thông tin báo cáo về công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư, giải quyết khiếu nại tố cáo theo quy định của pháp luật.

Trên đây là Báo cáo công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng Quý II và sơ kết công tác 06 tháng đầu năm 2023 của Ban Dân tộc. Kính đề nghị Thanh tra tỉnh quan tâm tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Thanh tra tỉnh;
- Lãnh đạo BDT;
- Các phòng thuộc BDT;
- Lưu: VT, TTr.

**KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN**

Quách Công Ban